ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 4868 /QĐ-UBND	*Long An, ngày 06 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm nhà đầu tư đăng ký thực hiện Dự án Khu đô thị mới Hậu Nghĩa – Đức Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BKHĐT ngày 16/11/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư và dự án đầu tư có sử dụng đất;

Căn cứ Thông tư số 10/2022/TT-BKHĐT ngày 15/6/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin và lựa chọn nhà đầu tư trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Phân bổ chỉ tiêu Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 438/QĐ-TTg ngày 25/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Khu đô thị mới Hậu Nghĩa – Đức Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại văn bản số 2322/SKHĐT-KTĐN ngày 01/6/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm nhà đầu tư đăng ký thực hiện Dự án Khu đô thị mới Hậu Nghĩa – Đức Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An *(chi tiết tại Phụ lục kèm theo).*

Điều 2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư đăng tải thông tin dự án; chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan, UBND huyện Đức Hòa tổ chức đánh giá sơ bộ năng lực, kinh nghiệm của các nhà đầu tư nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Công Thương, Tài chính; Chủ tịch UBND huyện Đức Hòa và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CT, PCT.UBND tỉnh;
- CVP, $PCVP_{KT}$;
- Phòng KTTC;
- Lưu: VT, SKHĐT, Hai.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Huỳnh Văn Sơn

YÊU CẦU SƠ BỘ VỀ NĂNG LỰC, KINH NGHIỆM NHÀ ĐẦU TƯ ĐĂNG KÝ THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÓ SỬ DỤNG ĐẤT

Số E-TBMQT *(trên Hệ thống)*: _____

Dự án *(theo nội dung E-TBMQT trên Hệ thống)*: **Khu đô thị mới Hậu Nghĩa – Đức Hòa.**

Phát hành ngày *(theo nội dung E-TBMQT trên Hệ thống)*: _____

Ban hành kèm theo Quyết định *(theo nội dung E-TBMQT trên Hệ thống)*: ***số 438/QĐ-TTg ngày 25/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án Khu đô thị mới Hậu Nghĩa – Đức Hòa.***

Chương I
CHỈ DẪN NHÀ ĐẦU TƯ

Mục 1. Nội dung mời quan tâm

1.1. Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An mời nhà đầu tư nộp E-HSĐKTHDA cho Dự án KHU ĐÔ THỊ MỚI HẬU NGHĨA – ĐỨC HÒA.

1.2. Thông tin về dự án

a) Mục tiêu đầu tư của dự án

- Hình thành khu vực phát triển đô thị mới quy mô lớn cùng với các công trình điểm nhấn mang tính đặc trưng để tạo ra những thay đổi lớn về không gian kiến trúc, cảnh quan cho khu vực, tạo sự khác biệt và tăng sức cạnh tranh với các khu đô thị khác;

- Tạo dựng khu vực đô thị tiện nghi, hiện đại, hài hòa với thiên nhiên đủ sức cạnh tranh về các giá trị nghỉ dưỡng, thương mại, dịch vụ với các thành phố khác trong khu vực và trên toàn quốc;

- Xây dựng và hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị đồng bộ, thích ứng với biến đổi khí hậu tại khu vực, giảm thiểu được ảnh hưởng đến khu vực đất hiện trạng, đảm bảo tầm nhìn dài hạn.

b) Quy mô đầu tư của dự án

Dự án có quy mô sử dụng đất khoảng 197,2 ha, dân số khoảng 40.000 người, trong đó gồm: biệt thự, nhà liền kề, chung cư, đất nền tái định cư, nhà ở xã hội (trong đó, quỹ đất xây dựng nhà ở xã hội chiếm khoảng 20% tổng diện tích đất ở của dự án); và các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội (riêng quỹ đất đầu tư xây dựng công trình văn hóa – thể dục thể thao – CCĐT-03 và đất cơ quan hành chính – CQHC sẽ chuyển giao về cho tỉnh Long An để thực hiện dự án riêng).

c) Sơ bộ tổng chi phí thực hiện dự án: 25.162.877.000.000 đồng *(Bằng chữ: Hai mươi lăm nghìn một trăm sáu mươi hai tỷ tám trăm bảy mươi bảy triệu đồng)*, chưa bao gồm chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

d) Chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: 3.095.000.000.000 đồng *(Bằng chữ: Ba nghìn không trăm chín mươi lăm tỷ đồng).*

đ) Tóm tắt các yêu cầu cơ bản của dự án

đ1) Yêu cầu về kỹ thuật

- Quy mô xây dựng: theo quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 được phê duyệt.

- Tuân thủ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng, các tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam hiện hành.

đ2) Loại hợp đồng dự án: Hợp đồng thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất.

đ3) Ưu đãi và đảm bảo đầu tư: Theo quy định của pháp luật hiện hành.

đ4) Yêu cầu khác

**** Tư cách hợp lệ của nhà đầu tư đăng ký thực hiện dự án***

Nhà đầu tư độc lập hoặc từng thành viên trong liên danh có tư cách hợp lệ khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

- Có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận thành lập có giá trị pháp lý tương đương do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp đang có hiệu lực pháp luật, có ngành nghề kinh doanh bất động sản.

- Hạch toán tài chính độc lập.

- Nhà đầu tư có văn bản cam kết không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.

- Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ.

- Nhà đầu tư đăng ký tham gia thực hiện dự án (bao gồm tất cả các thành viên liên danh trong trường hợp Nhà đầu tư tham gia với tư cách là liên danh) không vi phạm quy định của pháp luật về đất đai trong thời gian 02 năm (2021-2022) đối với trường hợp đang sử dụng đất do Nhà nước giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Long An (có văn bản xác nhận của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An trong hồ sơ này), không có tên trong danh sách công bố về tình trạng vi phạm pháp luật đất đai và kết quả xử lý vi phạm pháp luật đất đai trên trang thông tin điện tử của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Tổng cục Quản lý đất đai.

- Nhà đầu tư đăng ký tham gia thực hiện dự án (bao gồm tất cả các thành viên liên danh trong trường hợp Nhà đầu tư tham gia với tư cách là liên danh) không vi phạm quy định của pháp luật về nhà ở, kinh doanh bất động sản trong thời gian 02 năm (2021-2022) trên địa bàn tỉnh Long An (không đang trong thời gian thực hiện các biện pháp khắc phục theo quyết định xử lý của cơ quan có thẩm quyền) có văn bản xác nhận của Sở Xây dựng tỉnh Long An trong hồ sơ này.

**** Tính hợp lệ của hồ sơ đăng ký thực hiện dự án***

Hồ sơ hợp lệ khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

- Có đủ thành phần giấy tờ theo quy định tại Quyết định này và nội dung các giấy tờ đó được kê khai đầy đủ theo quy định.

- Căn cứ Điều 4 Nghị định 111/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự: *"Điều 4. Yêu cầu chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự...2. Để được công nhận và sử dụng tại Việt Nam, các giấy tờ, tài liệu của nước ngoài phải được hợp pháp hóa lãnh sự, trừ trường hợp quy định tại Điều 9 Nghị định này"*. Do đó, đối với các giấy tờ, tài liệu của nước ngoài phải được hợp pháp hóa lãnh sự, trừ trường hợp quy định tại Điều 9 Nghị định 111/2011/NĐ-CP.

- Đối với Văn bản đăng ký thực hiện dự án đầu tư phải được đại diện hợp pháp của nhà đầu tư ký tên, đóng dấu (bản chính). Đối với trường hợp liên danh, Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư phải do đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ký tên, đóng dấu hoặc thành viên đứng đầu liên danh thay mặt liên danh ký Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư theo phân công trách nhiệm: về nội dung công việc cụ thể và ước tính tỷ lệ % giá trị tương ứng mà từng thành viên trong liên danh sẽ thực hiện trong văn bản thỏa thuận liên danh và cũng phải là bản chính (có ký tên, đóng dấu).

e) Thời hạn, tiến độ đầu tư

- Thời hạn hoạt động của dự án: 50 năm (kể từ ngày có quyết định chấp thuận nhà đầu tư).

- Tiến độ thực hiện dự án: 06 năm (kể từ ngày có quyết định chấp thuận nhà đầu tư).

g) Địa điểm thực hiện dự án: thị trấn Hậu Nghĩa, xã Đức Lập Thượng, xã Tân Mỹ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

h) Diện tích khu đất: khoảng 197,2 ha.

i) Mục đích sử dụng đất: Thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai.

k) Các chỉ tiêu quy hoạch được duyệt: Nhà đầu tư tham khảo các chỉ tiêu quy hoạch được duyệt tại Quyết định số 2329/QĐ-UBND ngày 28/02/2020 của UBND huyện Đức Hòa về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu đô mới Hậu Nghĩa – Đức Hòa và Quyết định số 9916/QĐ-UBND ngày 25/08/2021 của UBND huyện Đức Hòa về việc phê duyệt điều chỉnh đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500.

l) Hiện trạng khu đất: Chi tiết hiện trạng sử dụng đất khu vực quy hoạch được thể hiện trong bảng sau:

Bảng 01. Bảng tổng hợp hiện trạng sử dụng đất

STT	Loại đất	Diện tích (m^2)
1	Đất ở hiện trạng	85.348,2

2	Đất nông nghiệp	1.803.892,7
a	Đất nông nghiệp trồng cây hàng năm khác	57.158,0
b	Đất trồng lúa	1.746.734,7
3	Đất giao thông	37.990,2
4	Đất thủy lợi	36.706,0
5	Đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp	2.200,0
6	Đất nông nghiệp nuôi trồng thủy sản	6.042,9
	Tổng	**1.972.180,0**

m) Các thông tin khác về dự án: xem tại Quyết định số 438/QĐ-TTg ngày 25/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Khu đô thị mới Hậu Nghĩa – Đức Hòa.

n) Thời điểm hết hạn nộp E-HSĐKTHDA: Sau 30 ngày kể từ ngày Sở Kế hoạch và Đầu tư đăng tải thông tin trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

Mục 2. Nội dung E-YCSBNLKN

E-YCSBNLKN gồm yêu cầu về năng lực tài chính và kinh nghiệm. Nội dung chi tiết theo Chương II - Đánh giá sơ bộ năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư.

Mục 3. Làm rõ E-YCSBNLKN

3.1. Trường hợp nhà đầu tư muốn được làm rõ E-YCSBNLKN, nhà đầu tư phải gửi đề nghị làm rõ đến Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An thông qua Hệ thống trước ngày hết hạn nộp E-HSĐKTHDA tối thiểu 05 ngày làm việc để xem xét, xử lý.

3.2. Sau khi nhận được đề nghị làm rõ theo thời gian quy định, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An tiến hành làm rõ và đăng tải trên Hệ thống trong khoảng thời gian tối thiểu 02 ngày làm việc trước ngày hết hạn nộp E-HSĐKTHDA, trong đó có mô tả nội dung yêu cầu làm rõ nhưng không nêu tên nhà đầu tư đề nghị làm rõ. Trường hợp việc làm rõ dẫn đến phải sửa đổi E-YCSBNLKN thì thực hiện theo quy định tại Mục 4 Chương này.

Mục 4. Sửa đổi E-YCSBNLKN nhà đầu tư

4.1. Trường hợp sửa đổi E-YCSBNLKN, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An đăng tải trên Hệ thống quyết định sửa đổi kèm theo các nội dung sửa đổi trong khoảng thời gian tối thiểu là 10 ngày trước ngày hết hạn nộp E-HSĐKTHDA.

4.2. Trường hợp thời gian thông báo sửa đổi E-YCSBNLKN không đáp ứng quy định tại Mục 4.1 Chương này, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An thực hiện gia hạn thời gian nộp E-HSĐKTHDA tương ứng. Việc gia hạn được thực hiện theo quy định tại Mục 6.3 Chương này.

Mục 5. Ngôn ngữ sử dụng

E-HSĐKTHDA và tất cả văn bản, tài liệu trao đổi giữa Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An và nhà đầu tư liên quan đến việc mời quan tâm được viết bằng tiếng Việt đối với nhà đầu tư trong nước, tiếng Việt và tiếng Anh đối với nhà đầu tư quốc tế.

Mục 6. E-HSĐKTHDA và thời hạn nộp

6.1. E-HSĐKTHDA do nhà đầu tư chuẩn bị phải bao gồm các biểu mẫu và các tài liệu có liên quan theo quy định tại Chương III - Biểu mẫu.

6.2. Nhà đầu tư nộp E-HSĐKTHDA trên Hệ thống trong thời gian 30 ngày kể từ ngày Sở Kế hoạch và Đầu tư đăng tải thông tin trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

6.3. Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An có thể gia hạn thời gian nộp E-HSĐKTHDA trong các trường hợp sau đây:

a) Sửa đổi E-YCSBNLKN theo quy định tại Mục 4 Chương này. Khi gia hạn, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An thông báo trên Hệ thống;

b) Cần tăng thêm số lượng nhà đầu tư theo quy định tại điểm b Mục 9.2 Chương này. Khi gia hạn, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An gửi thông báo đến tất cả các nhà đầu tư đã nộp E-HSĐKTHDA và thông báo trên Hệ thống. Thời gian gia hạn thực hiện theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Nhà đầu tư đã đáp ứng yêu cầu không phải nộp lại E-HSĐKTHDA.

Mục 7. Sửa đổi, thay thế, rút E-HSĐKTHDA

7.1. Sau khi nộp, nhà đầu tư có thể sửa đổi, thay thế hoặc rút E-HSĐKTHDA trên Hệ thống trước thời điểm hết hạn nộp E-HSĐKTHDA.

7.2. Sau thời điểm hết hạn nộp E-HSĐKTHDA, nhà đầu tư không được rút E-HSĐKTHDA đã nộp.

Mục 8. Làm rõ E-HSĐKTHDA, đánh giá sơ bộ năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư

8.1. Làm rõ E-HSĐKTHDA

Nhà đầu tư có trách nhiệm:

a) Làm rõ E-HSĐKTHDA theo yêu cầu của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An hoặc;

b) Tự làm rõ, bổ sung tài liệu chứng minh tư cách pháp lý, năng lực, kinh nghiệm khi nhà đầu tư phát hiện E-HSĐKTHDA thiếu thông tin, tài liệu về năng lực, kinh nghiệm, đã có của mình nhưng chưa được nộp cùng E-HSĐKTHDA. Tất cả yêu cầu làm rõ và văn bản làm rõ của nhà đầu tư được thực hiện trên Hệ thống.

Văn bản làm rõ của nhà đầu tư chỉ được chấp thuận trong trường hợp được gửi thông qua Hệ thống trước thời điểm thông báo kết quả đánh giá sơ bộ năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư. Trường hợp gửi văn bản làm rõ sau thời điểm thông báo kết quả đánh giá sơ bộ năng lực, kinh nghiệm, văn bản làm rõ và thông tin, tài liệu kèm theo (nếu có) sẽ không được xem xét, đánh giá.

8.2. Đánh giá sơ bộ năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư

Việc đánh giá sơ bộ năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư căn cứ E-YCSBNLKN, E-HSĐKTHDA của nhà đầu tư và các tài liệu làm rõ E-HSĐKTHDA (nếu có).

Mục 9. Thông báo kết quả đánh giá sơ bộ năng lực, kinh nghiệm của các nhà đầu tư

9.1. Sau khi có kết quả đánh giá sơ bộ năng lực, kinh nghiệm của các nhà đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An đăng tải danh sách nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu trên Hệ thống.

9.2. Căn cứ kết quả đánh giá, theo quy định tại khoản 3 Điều 29 Luật Đầu tư và khoản 3 Điều 29 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP, trường hợp chỉ có một nhà đầu tư đáp ứng E-YCSBNLKN, căn cứ tiến độ thực hiện dự án, mục tiêu thu hút đầu tư cũng như các điều kiện cụ thể khác của dự án, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định thực hiện theo một trong hai phương án như sau:

a) Phương án 1: Thông báo và hướng dẫn nhà đầu tư nộp hồ sơ đề nghị chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư nếu quá trình tổ chức đã bảo đảm tính công khai, minh bạch, cạnh tranh và dự án có yêu cầu đẩy nhanh tiến độ;

b) Phương án 2: Gia hạn thời gian đăng ký thực hiện dự án để các nhà đầu tư tiềm năng khác có cơ hội tiếp cận thông tin và nộp E-HSĐKTHDA nhằm tăng tính cạnh tranh. Thời gian gia hạn do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định. Nhà đầu tư đã đáp ứng yêu cầu không phải nộp lại E-HSĐKTHDA.

Sau khi gia hạn, căn cứ kết quả đánh giá sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm, thủ tục tiếp theo thực hiện theo quy định tương ứng tại các khoản 4, 5 và 6 Điều 13 Nghị định số 25/2020/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 108 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP).

9.3. Trường hợp có từ hai nhà đầu tư trở lên đáp ứng yêu cầu, việc lựa chọn nhà đầu tư sẽ được thực hiện theo hình thức đấu thầu rộng rãi theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 10 của Nghị định số 25/2020/NĐ-CP và khoản 3 Điều 108 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP. Hồ sơ mời thầu được phát hành rộng rãi cho

các nhà đầu tư, gồm cả các nhà đầu tư ngoài danh sách nhà đầu tư đáp ứng E-YCSBNLKN.

CHƯƠNG II

ĐÁNH GIÁ SƠ BỘ NĂNG LỰC, KINH NGHIỆM CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

Mục 1. Phương pháp đánh giá

1.1. Việc đánh giá sơ bộ năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư sử dụng phương pháp đánh giá đạt, không đạt. Nhà đầu tư được đánh giá là đáp ứng E-YCSBNLKN khi tất cả các tiêu chuẩn được đánh giá là đạt.

1.2. Đối với nhà đầu tư liên danh:

a) Vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư liên danh bằng tổng vốn chủ sở hữu của các thành viên liên danh. Đồng thời, từng thành viên liên danh phải đáp ứng yêu cầu tương ứng với phần góp vốn chủ sở hữu theo thỏa thuận liên danh; nếu bất kỳ thành viên nào trong liên danh được đánh giá là không đáp ứng thì nhà đầu tư liên danh được đánh giá là không đáp ứng yêu cầu về vốn chủ sở hữu.

Nhà đầu tư đứng đầu liên danh phải có tỷ lệ góp vốn chủ sở hữu tối thiểu là 30%, từng thành viên liên danh có tỷ lệ góp vốn chủ sở hữu tối thiểu là 15%.

b) Kinh nghiệm thực hiện dự án của nhà đầu tư liên danh bằng tổng số dự án của các thành viên liên danh đã thực hiện.

Mục 2. Tiêu chuẩn đánh giá

Việc đánh giá về năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư được thực hiện theo Bảng số 01 dưới đây:

Bảng số 01

E-YCSBNLKN

TT	Nội dung	Yêu cầu
1	Năng lực tài chính	Vốn chủ sở hữu tối thiểu nhà đầu tư phải thu xếp[(1)]: **4.238.681.550.000 đồng** *(Bằng chữ: Bốn nghìn hai trăm ba mươi tám tỷ sáu trăm tám mươi mốt triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng).*
2	Kinh nghiệm thực hiện dự án tương tự [(2)]	Số lượng dự án mà nhà đầu tư hoặc thành viên tham gia liên danh hoặc đối tác cùng thực hiện đã tham gia với vai trò là nhà đầu tư góp vốn chủ sở hữu hoặc nhà thầu chính: **01 dự án (loại 1).** Cách xác định dự án như sau [(3)]: **a) Loại 1:** Dự án trong lĩnh vực đầu tư xây dựng khu đô thị hoặc khu dân cư hoặc dự án phát triển nhà ở mà nhà đầu tư tham gia với vai trò nhà đầu

		tư góp vốn chủ sở hữu, đã hoàn thành hoặc hoàn thành phần lớn trong vòng 05 năm trở lại đây (từ năm 2018 trở lại đây, tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án đầu tư Khu đô thị mới Hậu Nghĩa – Đức Hòa) và đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau: - Có tổng mức đầu tư tối thiểu là: **16.954.726.200.000 đồng** *(Bằng chữ: Mười sáu nghìn chín trăm năm mươi bốn tỷ bảy trăm hai mươi sáu triệu hai trăm nghìn đồng).* - Nhà đầu tư đã góp vốn chủ sở hữu với giá trị tối thiểu là: **2.543.208.930.000 đồng** *(Bằng chữ: Hai nghìn năm trăm bốn mươi ba tỷ hai trăm lẻ tám triệu chín trăm ba mươi nghìn đồng).* **b) Loại 2:** Dự án trong lĩnh vực đầu tư xây dựng khu đô thị hoặc khu dân cư hoặc dự án phát triển nhà ở mà nhà đầu tư đã tham gia với vai trò là nhà thầu chính xây lắp, đã hoàn thành hoặc hoàn thành phần lớn trong vòng 05 năm trở lại đây (từ năm 2018 trở lại đây, tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án đầu tư Khu đô thị mới Hậu Nghĩa – Đức Hòa) và có giá trị tối thiểu là: **14.128.938.500.000 đồng** *(Bằng chữ: Mười bốn nghìn một trăm hai mươi tám tỷ chín trăm ba mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng).* **c) Loại 3:** Dự án trong lĩnh vực đầu tư xây dựng khu đô thị hoặc khu dân cư hoặc dự án phát triển nhà ở mà đối tác tham gia với vai trò là nhà thầu chính xây lắp, đã hoàn thành hoặc hoàn thành phần lớn trong vòng 05 năm trở lại đây (từ năm 2018 trở lại đây, tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án đầu tư Khu đô thị mới Hậu Nghĩa – Đức Hòa) và có giá trị tối thiểu là: **19.780.513.900.000 đồng** *(Bằng chữ: Mười chín nghìn bảy trăm tám mươi tỷ năm trăm mười ba triệu chín trăm nghìn đồng).*

Ghi chú:

(1) Vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư được xác định trên cơ sở các số liệu tài chính của nhà đầu tư trong báo cáo tài chính của nhà đầu tư năm gần nhất đã được cơ quan kiểm toán độc lập kiểm toán và Báo cáo tài chính giữa niên độ theo quy định của pháp luật đã được kiểm toán (nếu có). Trường hợp nhà đầu tư là tổ chức mới thành lập trong năm, vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư được xác định căn cứ vào Báo cáo tài chính đã được cơ quan kiểm toán độc lập kiểm toán trong khoảng thời gian kể từ thời điểm thành lập đến trước thời điểm đóng thầu hoặc Báo cáo tài chính giữa niên độ tại thời điểm gần nhất trước thời điểm đóng thầu theo quy định của pháp luật đã được kiểm toán. Trường hợp đại diện chủ sở hữu, chủ sở hữu hoặc công ty mẹ góp vốn chủ sở hữu thì đại diện chủ sở hữu, chủ sở hữu hoặc công ty mẹ có văn bản cam kết và báo cáo tài chính chứng minh đảm bảo đủ vốn chủ sở hữu để góp vốn theo phương án tài chính của dự án.

Trường hợp tại cùng một thời điểm nhà đầu tư tham gia đầu tư nhiều dự án và các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác (nếu có), nhà đầu tư lập danh mục dự án và các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác, bảo đảm tổng vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư đáp ứng đủ cho toàn bộ số vốn chủ sở hữu nhà đầu tư cam kết thực hiện cho tất cả các dự án và khoản đầu tư tài chính dài hạn khác theo quy định.

Tại thời điểm ký kết hợp đóng dự án, nhà đầu tư có trách nhiệm gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền phương án đảm bảo huy động đủ vốn chủ sở hữu và các tài liệu chứng minh đảm bảo đáp ứng yêu cầu về vốn chủ sở hữu theo quy định tại hợp đồng dự án.

Nhà đầu tư phải kê khai thông tin, cung cấp các tài liệu về năng lực tài chính theo Mẫu số 02 Chương III - Biểu mẫu,

(2) Kinh nghiệm của nhà đầu tư:

(i) Các dự án, gói thầu nhà đầu tư thực hiện phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật, chất lượng theo hợp đồng đã ký kết mới được xem xét, đánh giá.

(ii) Đối với các dự án có quy mô đầu tư lớn, không có nhà đầu tư có kinh nghiệm thực hiện dự án tương tự, bên mời thầu căn cứ dữ liệu về các dự án đã thực hiện, khả năng phân kỳ đầu tư của dự án đang xét để xác định yêu cầu về kinh nghiệm của nhà đầu tư. Trong trường hợp này, yêu cầu về kinh nghiệm của nhà đầu tư có thể được chỉnh sửa theo hướng thấp hơn so với hướng dẫn nhưng phải bảo đảm phù hợp với thực tế cũng như yêu cầu thực hiện dự án. Trong quá trình xem xét, đánh giá, phải bảo đảm nhà đầu tư có đầy đủ năng lực tài chính, năng lực kỹ thuật để thực hiện dự án. Yêu cầu thực hiện dự án trong hồ sơ mời thầu, hợp đồng phải bảo đảm quy định đầy đủ trách nhiệm của nhà đầu tư và biện pháp xử lý (xử phạt, đền bù thiệt hại, xử lý trong giai đoạn tiếp theo) trong trường hợp nhà đầu tư thực hiện dự án không đáp ứng yêu cầu về tiến độ, chất lượng. Cơ quan có thẩm

quyền có thể quy định giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng là 3% tổng mức đầu tư của dự án.

(iii) Hoàn thành hoặc hoàn thành phần lớn: Dự án, gói thầu đã được nghiệm thu hạng mục công trình, công trình hoặc đang trong giai đoạn vận hành hoặc đã kết thúc theo quy định.

(3) Nhà đầu tư cung cấp kinh nghiệm của mình theo Mẫu số 03 Chương III - Biểu mẫu. Nhà đầu tư chỉ được trích dẫn kinh nghiệm thực hiện một dự án tương tự một lần duy nhất. Trường hợp sử dụng đối tác, phải có thỏa thuận hợp tác được ký kết giữa nhà đầu tư đứng đầu liên danh và đối tác.

Cách thức quy đổi các dự án:

- Dự án sử dụng để đánh giá về năng lực kinh nghiệm của nhà đầu tư là dự án Loại 1 (dự án cơ sở); dự án loại 1 chỉ đáp ứng khi >=1 dự án. Các dự án Loại 2, 3 khi đánh giá sẽ được quy đổi về dự án Loại 1.

- Cụ thể:

+ 01 dự án thuộc loại 2 bằng 0,7 dự án thuộc Loại 1; Dự án loại 2 chỉ đáp ứng yêu cầu khi sau quy đổi >=1.

Ví dụ 1: Nhà đầu tư có 02 dự án loại 2, quy đổi sang loại 1 = 0,7 x 2 = 1,4>=1. Đáp ứng yêu cầu.

Ví dụ 2: Nhà đầu tư có 01 dự án loại 2, quy đổi sang loại 1 = 0,7 x 1 = 0,7 <1. Không đáp ứng yêu cầu.

+ 01 dự án thuộc loại 3 bằng 0,5 dự án thuộc Loại 1; Dự án loại 3 chỉ đáp ứng yêu cầu khi sau quy đổi >=1.

Ví dụ 1: Nhà đầu tư có 02 dự án loại 3, quy đổi sang loại 1 = 0,5 x 2 = 1,0>=1. Đáp ứng yêu cầu.

Ví dụ 2: Nhà đầu tư có 01 dự án loại 3, quy đổi sang loại 1 = 0,5 x 1 = 0,5 <1. Không đáp ứng yêu cầu.

(4) (5) Đối với những dự án chưa xác định rõ giá trị tổng mức đầu tư trong các văn bản phê duyệt, hợp đồng dự án, nhà đầu tư phải cung cấp các tài liệu chứng minh để xác định giá trị này.

(6) Giá trị tối thiểu của 02 dự án căn cứ vào các tài liệu chứng minh để xác định giá trị này (hồ sơ quyết toán, các tài liệu chứng minh theo quy định,...)

CHƯƠNG III. BIỂU MẪU

1. Mẫu số 01: Thông tin về nhà đầu tư và các đối tác cùng thực hiện

2. Mẫu số 02: Năng lực tài chính của nhà đầu tư

3. Mẫu số 03: Kinh nghiệm thực hiện dự án tương tự

4. Mẫu số 04: Thỏa thuận liên danh

5. Mẫu số 05: Văn bản đăng ký thực hiện dự án đầu tư

Nhà đầu tư chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Trường hợp phát hiện nhà đầu từ kê khai không chính xác, không trung thực thì được coi là hành vi "gian lận" và sẽ bị xử lý theo quy định.

MẪU SỐ 01

THÔNG TIN VỀ NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CÁC ĐỐI TÁC CÙNG THỰC HIỆN

I. Thông tin về nhà đầu tư/thành viên liên danh[1]

1. Tên nhà đầu tư/thành viên liên danh:

2. Quốc gia nơi đăng ký hoạt động của nhà đầu tư/thành viên liên danh:

3. Năm thành lập:

4. Địa chỉ hợp pháp của nhà đầu tư/thành viên liên danh tại quốc gia đăng ký:

5. Thông tin về đại diện hợp pháp của nhà đầu tư/thành viên liên danh:

- Tên:

- Địa chỉ:

- Số điện thoại/fax:

- Địa chỉ e-mail:

6. Sơ đồ tổ chức của nhà đầu tư *[Nhà đầu tư đính kèm sơ đồ lên Hệ thống]*

II. Thông tin về các đối tác cùng thực hiện

TT	Tên đối tác[2]	Quốc gia nơi đăng ký hoạt động	Vai trò tham gia[3]	Người đại diện theo pháp luật	Hợp đồng hoặc văn bản thỏa thuận với đối tác[4]
1	*Công ty 1*		*[Tổ chức cung cấp tài chính]*		
2	*Công ty 2*		*[Nhà thầu xây dựng]*		
3	*Công ty 3*		*[Nhà thầu vận hành/ Quản lý]*		
	....				

Ghi chú:

(1) Trường hợp nhà đầu tư liên danh thì từng thành viên liên danh phải kê khai theo Mẫu này. Nhà đầu tư/thành viên liên danh cần nộp kèm theo bản chụp một trong các tài liệu sau đây: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền của nước mà nhà đầu tư đang hoạt động cấp.

(2) Nhà đầu tư ghi cụ thể tên của các đối tác tham gia thực hiện dự án.

(3) Nhà đầu tư ghi cụ thể vai trò tham gia của từng đối tác.

(4) Nhà đầu tư ghi cụ thể số hợp đồng hoặc văn bản thỏa thuận, kèm theo bản chụp được chứng thực các tài liệu đó.

MẪU SỐ 02

NĂNG LỰC TÀI CHÍNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ [1]

1. Tên nhà đầu tư/thành viên liên danh:

2. Thông tin về năng lực tài chính của nhà đầu tư/thành viên liên danh[2]:

a) Tóm tắt các số liệu về tài chính[3]:

STT	Nội dung	Giá trị
I	**Vốn chủ sở hữu cam kết sử dụng cho dự án**	
II	**Các số liệu về vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư**	
1	Tổng vốn chủ sở hữu	
2	Chi phí liên quan đến kiện tụng (nếu có)	
3	Vốn chủ sở hữu cam kết cho các dự án đang thực hiện(4) (không gồm vốn đã được giải ngân cho các dự án đang thực hiện) và các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác (nếu có)	
4	Vốn chủ sở hữu phải giữ lại theo quy định	

b) Tài liệu đính kèm[5]

- Báo cáo tài chính của nhà đầu tư năm gần nhất đã được cơ quan kiểm toán độc lập kiểm toán và Báo cáo tài chính giữa niên độ theo quy định của pháp luật đã được kiểm toán (nếu có).

- Trường hợp nhà đầu tư là tổ chức mới thành lập trong năm, vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư được xác định căn cứ vào Báo cáo tài chính đã được cơ quan kiểm toán độc lập kiểm toán trong khoảng thời gian kể từ thời điểm thành lập đến trước thời điểm đóng thầu hoặc Báo cáo tài chính giữa niên độ tại thời điểm gần nhất trước thời điểm đóng thầu theo quy định của pháp luật đã được kiểm toán. Trường hợp đại diện chủ sở hữu, chủ sở hữu hoặc công ty mẹ góp vốn chủ sở hữu thì đại diện chủ sở hữu, chủ sở hữu hoặc công ty mẹ có văn bản cam kết và báo cáo tài chính chứng minh đảm bảo đủ vốn chủ sở hữu để góp vốn theo phương án tài chính của dự án.

Các báo cáo do nhà đầu tư cung cấp phải bảo đảm tuân thủ các quy định pháp luật về tài chính, kế toán, phản ánh tình hình tài chính riêng của nhà đầu tư hoặc thành viên liên danh (nếu là nhà đầu tư liên danh) mà không phải tình hình tài chính của một chủ thể liên kết như công ty mẹ hoặc công ty con hoặc công ty liên kết với nhà đầu tư hoặc thành viên liên danh.

- Danh mục dự án và các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác trong trường hợp tại cùng một thời điểm nhà đầu tư tham gia đầu tư nhiều dự án và các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác (nếu có).

Ghi chú:

(1) Trường hợp nhà đầu tư liên danh thì từng thành viên liên danh phải kê khai theo Mẫu này.

(2) Nhà đầu tư chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, hợp pháp của các số liệu, tài liệu cung cấp liên quan đến vốn chủ sở hữu. phân bổ vốn chủ sở hữu cho các dự án và các khoản đầu tư tài chính dài hạn đang thực hiện. Trường hợp phát hiện thông tin kê khai là không chính xác, làm sai lệch kết quả đánh giá thì sẽ bị coi là gian lận theo quy định tại khoản 4 Điều 89 Luật Đấu thầu và bị loại.

(3) Căn cứ tiêu chuẩn đánh giá, bên mời thầu bổ sung các thông tin phù hợp.

(4) Trường hợp tại cùng một thời điểm nhà đầu tư tham gia đầu tư nhiều dự án và các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác (nếu có), nhà đầu tư lập danh mục dự án và các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác, bảo đảm tổng vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư đáp ứng đủ cho toàn bộ số vốn chủ sở hữu nhà đầu tư cam kết thực hiện cho tất cả các dự án và khoản đầu tư tài chính dài hạn khác theo quy định.

(5) Căn cứ tiêu chuẩn đánh giá, bên mời thầu có thể bổ sung các tài liệu nhà đầu tư phải nộp để chứng minh năng lực tài chính (ví dụ như: biên bản kiểm tra quyết toán thuế, tờ khai tự quyết toán thuế; tài liệu chứng minh việc nhà đầu tư đã kê khai quyết toán thuế điện tử; văn bản xác nhận của cơ quan quản lý thuế;...).

MẪU SỐ 03

KINH NGHIỆM THỰC HIỆN DỰ ÁN TƯƠNG TỰ [(1)]

[Nhà đầu tư liệt kê kinh nghiệm thực hiện dự án tương tự theo yêu cầu của bên mời thầu]

1. Dự án số 01: _____ *[ghi tên dự án]*

Tên nhà đầu tư/thành viên liên danh/đối tác cùng thực hiện dự án	
1	Số hợp đồng: Ngày ký:
2	Tên dự án/gói thầu:
3	Lĩnh vực đầu tư của dự án
4	Tham gia dự án với vai trò: □ Nhà đầu tư độc lập □ Thành viên liên danh □ Nhà thầu chính xây lắp
5	Tên cơ quan nhà nước có thẩm quyền/đại diện cơ quan nhà nước có thẩm quyền (đối với dự án); chủ đầu tư/đại diện chủ đầu tư (đối với gói thầu) Địa chỉ: Tên người liên lạc: Điện thoại: Fax: Email:
6	Thông tin chi tiết
6.1	Trường hợp tham gia thực hiện dự án với vai trò nhà đầu tư
	Tiến độ, chất lượng thực hiện dự án(2): □ Đang trong giai đoạn xây dựng, đã nghiệm thu hạng mục công trình □ Đã nghiệm thu công trình □ Đang trong giai đoạn vận hành □ Đã kết thúc
	Tổng mức đầu tư (vốn đầu tư):

	Tỷ lệ góp vốn (trường hợp nhà đầu tư là liên danh):
	Vốn chủ sở hữu đã được huy động:
	Mô tả ngắn gọn về điểm tương đồng của dự án đã thực hiện này với dự án đang lựa chọn nhà đầu tư:
	- Mô tả ngắn gọn về phần công việc đã thực hiện: - Giá trị của (các) phần công việc đã thực hiện: (Giá trị và loại tiền tệ) tương đương ... VNĐ
	- Mô tả ngắn gọn về phần công việc còn phải thực hiện: - Giá trị của (các) phần công việc còn phải thực hiện: (Giá trị và loại tiền tệ) tương đương ... VNĐ
	Lịch sử tranh chấp, kiện tụng:
	Mô tả tóm tắt về các yêu cầu đặc biệt về kỹ thuật/hoạt động vận hành:
6.2	Trường hợp tham gia thực hiện dự án với vai trò nhà thầu chính
	Phạm vi công việc tham gia thực hiện:
	Giá trị phần công việc tham gia thực hiện:
	Tiến độ, chất lượng thực hiện(3):
	Lịch sử tranh chấp, kiện tụng:
	Mô tả tóm tắt về các yêu cầu đặc biệt về kỹ thuật:

2. Dự án số 02: _____ *[ghi tên dự án]*

Ghi chú:

(1) Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý Khu kinh tế có thể điều chỉnh, bổ sung yêu cầu kê khai thông tin tại Mẫu này để phù hợp với yêu cầu sơ bộ về kinh nghiệm của nhà đầu tư.

(2), (3) Nhà đầu tư phải cung cấp các tài liệu chứng minh các thông tin đã kê khai và tiến độ, chất lượng thực hiện hợp đồng như bản sao công chứng hợp đồng, nghiệm thu, thanh lý hợp đồng, xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền/đại diện cơ quan nhà nước có thẩm quyền (đối với dự án), chủ đầu tư/đại diện chủ đầu tư (đối với gói thầu)...

MẪU SỐ 04

THỎA THUẬN LIÊN DANH

Ngày: ____ *[Hệ thống tự động trích xuất]*

Căn cứ ____ *[Ghi căn cứ pháp lý]*

Căn cứ ____ *[Ghi căn cứ pháp lý]*

Căn cứ E-TBMQT dự án: _____ *[Hệ thống tự động trích xuất]* với số E-TBMQT: ____ *[Hệ thống tự động trích xuất]*

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký thỏa thuận liên danh, gồm có:

Tên thành viên liên danh thứ nhất: _____ *[Hệ thống tự động trích xuất tên từng thành viên liên danh]*

- Quốc gia nơi đăng ký hoạt động:
- Mã số thuế: *[Hệ thống tự động trích xuất]*
- Địa chỉ:
- Điện thoại:
- Fax:
- Email:
- Người đại diện theo pháp luật:
- Chức vụ:

Tên thành viên liên danh thứ hai: _____ *[Hệ thống tự động trích xuất tên từng thành viên liên danh]*

- Quốc gia nơi đăng ký hoạt động:
- Mã số thuế: *[Hệ thống tự động trích xuất]*
- Địa chỉ:
- Điện thoại:
- Fax:
- Email:
- Người đại diện theo pháp luật:
- Chức vụ:

Tên thành viên liên danh thứ năm: ___ *[Hệ thống tự động trích xuất tên từng thành viên liên danh]*

- Quốc gia nơi đăng ký hoạt động:
- Mã số thuế: *[Hệ thống tự động trích xuất]*

- Địa chỉ:

- Điện thoại:

- Fax:

- Email:

- Người đại diện theo pháp luật:

- Chức vụ:

Các bên (sau đây gọi là thành viên) thống nhất ký kết thỏa thuận liên danh với các nội dung sau:

Điều 1. Nguyên tắc chung

1. Các thành viên tự nguyện hình thành liên danh để tham gia lựa chọn nhà đầu tư dự án _____ *[Hệ thống tự động trích xuất tên dự án].*

2. Các thành viên thống nhất tên gọi của liên danh cho mọi giao dịch liên quan đến dự án là: _____ *[ghi tên của liên danh].*

Địa chỉ giao dịch của Liên danh:

Điện thoại:

Fax:

Email:

Người đại diện của Liên danh:

3. Các thành viên cam kết không thành viên nào được tự ý tham gia độc lập hoặc liên danh với nhà đầu tư khác để tham gia lựa chọn nhà đầu tư dự án.

Điều 2. Phân công trách nhiệm

Các thành viên thống nhất phân công trách nhiệm để thực hiện các công việc trong quá trình mời quan tâm dự án _____ *[Hệ thống tự động trích xuất tên của dự án]* như sau:

1. Các bên nhất trí thỏa thuận cho _____ *[ghi tên một thành viên]* là thành viên đứng đầu liên danh, đại diện cho liên danh để thực hiện các công việc sau:

- Sử dụng tài khoản, chứng thư số để nộp E-HSĐKTHDA cho cả liên danh.

[Thành viên đứng đầu liên danh có thể đại diện cho liên danh để thực hiện một hoặc một số công việc sau:

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với bên mời thầu trong quá trình tham gia sơ tuyển, đề nghị làm rõ E-YCSBNLKN và giải trình, làm rõ E-HSĐKTHDA;

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban quản lý khu kinh tế, kể cả văn bản đề nghị làm rõ E-YCSBNLKN và giải trình, làm rõ E-HSĐKTHDA.

- Ký các văn bản kiến nghị trong lựa chọn nhà đầu tư (nếu có);

- Các công việc khác, trừ việc ký kết hợp đồng (ghi rõ nội dung các công việc, nếu có)].

2. Vai trò, trách nhiệm của các thành viên liên danh[(1)]:

TT	Tên thành viên	Vai trò tham gia *[Ghi phần công việc mà thành viên đảm nhận (thu xếp tài chính, xây dựng, quản lý, vận hành,..]*	Vốn chủ sở hữu	
			Giá trị	Tỉ lệ %
1	Thành viên 1 *[Đứng đầu liên danh]*			*[tối thiểu 30%]*
2	Thành viên 2			*[tối thiểu 15%]*
3	Thành viên 3			*[tối thiểu 15%]*
....				
		Tổng	....	**100%**

Điều 3. Hiệu lực của thỏa thuận liên danh

1. Thỏa thuận liên danh có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Thỏa thuận liên danh chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau:

- Các bên thỏa thuận cùng chấm dứt;

- Có sự thay đổi thành viên liên danh. Trong trường hợp này, nếu sự thay đổi thành viên liên danh, được bên mời thầu chấp thuận thì các bên phải thành lập thỏa thuận liên danh mới;

- Liên danh không đáp ứng E-YCSBNLKN;

- Chấm dứt việc công bố danh mục dự án;

Thỏa thuận liên danh này được lập trên cơ sở sự chấp thuận của tất cả các thành viên.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN ĐỨNG ĐẦU LIÊN DANH

[xác nhận, chữ ký số]

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN LIÊN DANH

[xác nhận, chữ ký số]

Ghi chú:

(1) Nhà đầu tư phải liệt kê vai trò tham gia và tỷ lệ góp vốn chủ sở hữu của từng thành viên liên danh.

Mẫu số 05

VĂN BẢN ĐĂNG KÝ THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ

(Địa điểm), ngày ___ tháng ___ năm ___

Kính gửi: ..... *(Tên cơ quan đăng ký đầu tư)*

Nhà đầu tư đăng ký thực hiện dự án Khu đô thị mới Hậu Nghĩa – Đức Hòa với các thông tin như sau:

I. THÔNG TIN VỀ NHÀ ĐẦU TƯ/ THÀNH VIÊN LIÊN DANH

Tên doanh nghiệp/tổ chức: .....
(Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, tài liệu tương đương khác) số: .....; ngày cấp: .....; Cơ quan cấp:.....

Địa chỉ trụ sở: .....

Mã số thuế (tại Việt Nam - *nếu có*):.....

Điện thoại: .....Fax: ..... Email: ..... Website *(nếu có)*...

Tỷ lệ nắm giữ vốn điều lệ của nhà đầu tư nước ngoài trong doanh nghiệp/tổ chức *(chỉ áp dụng đối với trường hợp nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức thành lập tại Việt Nam: Đính kèm danh sách thành viên, cổ đông nước ngoài đối với trường hợp là Công ty TNHH, Công ty cổ phần)*:

STT	Tên nhà đầu tư nước ngoài	Quốc tịch	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)
			VNĐ	Tương đương USD	

Tỷ lệ thành viên hợp danh là nhà đầu tư nước ngoài trong công ty hợp danh *(chỉ áp dụng đối với trường hợp nhà đầu tư là công ty hợp danh thành lập tại Việt Nam)*:.....

Thông tin về người đại diện theo pháp luật/đại diện theo ủy quyền của doanh nghiệp/tổ chức đăng ký đầu tư, gồm:

Họ tên: .....Giới tính: .....

Ngày sinh:..... .....Quốc tịch:.....

..... *(Tài liệu về tư cách pháp lý của cá nhân)* số:.....; ngày cấp.....; Nơi cấp: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Chỗ ở hiện tại: .....

Điện thoại: .....Fax: .....Email: .....

(Trường hợp nhà đầu tư liên danh thì từng thành viên liên danh phải kê khai theo nội dung trên)

II. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Nhà đầu tư đăng ký thực hiện dự án Khu đô thị mới Hậu Nghĩa – Đức Hòa theo Thông báo mời quan tâm dự án đầu tư có sử dụng đất số ngày tháng năm của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An.

III. NHÀ ĐẦU TƯ/THÀNH VIÊN LIÊN DANH CAM KẾT

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Tuân thủ quy định của pháp luật Việt Nam và Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư/ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

3. Cam kết chịu mọi chi phí, rủi ro nếu dự án không được chấp thuận.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN ĐỨNG ĐẦU LIÊN DANH

[xác nhận, chữ ký số]

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN LIÊN DANH

[xác nhận, chữ ký số]